

Astaxanthin

Tên sản phẩm: Astaxanthin

Nguồn gốc thực vật: Bệnh bạch cầu lympho

Xuất hiện: Bột màu đỏ đậm

Đặc điểm kỹ thuật: 1% -10%

Phương pháp thử: HPLC

Astaxanthin là một chất màu đỏ thuộc họ carotenoid. Nó có thể được tìm thấy trong bệnh bạch cầu pluvialis, tôm, tôm hùm, cua và cá hồi. Astaxanthin có cấu trúc tương tự beta-carotene. Sự khác nhau nhỏ về cấu trúc gây ra sự khác biệt lớn về tính chất hóa học. Đây là một trong những carotenoid mạnh nhất như là một chất chống oxy hóa mạnh. Nó có ý nghĩa đặc biệt, bởi vì không giống như một số loại chất chống oxy hóa khác, astaxanthin không bao giờ trở thành chất chống oxy hóa trong cơ thể vì vậy nó không bao giờ có thể gây ra quá trình oxy hóa có hại.

Chức Năng Và Lợi Ích Của Chiết Xuất Haematococcus Pluvialis Astaxanthin

1. Astaxanthin có tác dụng oxy hóa mạnh.
2. Astaxanthin có thể tăng sức mạnh và độ bền.
3. Bột Astaxanthin tăng cường hệ miễn dịch.
4. Bệnh hematococcus pluvialis astaxanthin ức chế lão hóa da và có tác dụng làm trắng da.
5. Astaxanthin ngăn ngừa hội chứng tiểu đường và xơ cứng động mạch.
6. Astaxanthin có lợi cho tim mạch và sức khỏe tim mạch.
7. Huyết thanh cầu bạch cầu trích astaxanthin có thể cải thiện sức khỏe mắt.
8. Astaxanthin có thể được sử dụng cho các hoạt động chống ung thư, chống viêm và chống lại helicobacter pylori.
9. Astaxanthin có lợi cho hệ thần kinh.

Các Ứng Dụng Chiết Xuất Haematococcus Pluvialis Astaxanthin

1. Viên nang huyết cầu giải phóng astaxanthin bột Có thể được sử dụng trong lĩnh vực dược phẩm như material thô.
2. Nó có thể được áp dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm làm nguyên liệu.
3. Huyết thanh cầu bạch cầu trích astaxanthin có thể dùng làm nguyên liệu trong lĩnh vực mỹ phẩm để chống lão hóa.
4. Nó có thể được sử dụng trong các sản phẩm y tế chăm sóc sức khỏe nguyên liệu.

Bình luận

Bài viết liên quan

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[thuoc nam chua bệnh ung thư](#)

[Bán vỏ nang con nhộng, bán viên nang rỗng gelatin, vỏ nang cứng](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Nano Curcumin 5%](#)

[Spirulina](#)

[Soy isoflavones](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[nấm lim xanh chữa bệnh ung thư](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Fucoidan](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Mill thistle Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Collagen type II](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Collagen type II](#)

[Astaxanthin](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

Trang 29 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [26](#)
- [27](#)
- [28](#)
- 29
- [30](#)
- [31](#)
- [32](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)